TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRÙNG KHÁNH
T□NH CAO B□NG

Bản án số: 06 /2018/ DS - ST
Ngày 27 tháng 11 năm 2018
v/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÙNG KHÁNH TỈNH CAO BẰNG
VỚI THÀNH PHẦN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM GỒM CÓ:

Thẩm phán - chủ toạ phiên toà: Ông **La Văn Viên**

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Lương Ngọc Cảnh**

2/ Bà **Bế Thị Bằng**

Thư ký ghi biên bản phiên toà: Bà **Công Thị Xuân**, Cán bộ Toà án nhân dân huyện Trùng khánh, tỉnh Cao Bằng

Đại diện viện kiểm sát nhân dân Huyện Trùng Khánh- tỉnh Cao Bằng tham gia phiên toà: Ông **Nông Ích Bộ**, Kiểm sát viên

Ngày 27 tháng 11 năm 2018, Tại trụ sở Toà án nhân dân- huyện Trùng khánh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 06/2018/ TLST-DS ngày 30 tháng 8 năm 2018. Về việc Đòi tiền cho vay.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2018/QĐXX-ST ngày 12 tháng 11 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn việt nam - chi nhánh huyện T K, tỉnh Cao Bằng.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đinh Ngọc M, Giám đốc Agribanh chi nhánh huyện T K.

Người đại diện theo ủy quyền: **Ông** Nông Văn D Phó Giám đốc Agribanh chi nhánh huyện T K. Theo giấy uỷ quyền số 267/UQ-NHNo, ngày 12 tháng 9 năm 2018.

Địa chỉ: Tổ 10 thị trấn T K, huyện T K, tỉnh Cao Bằng.

(Có mặt)

Bị đơn: bà Hoàng Thị B

Hộ khẩu thường trú: xóm B N, xã Đ T, huyện T K, tỉnh Cao Bằng. Nơi ở hiện tại: Thôn 5, xã Đ H, huyện B Đ, tỉnh Bình Phước.

(Vắng mặt có lý do)

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Vi Văn N

Hộ khẩu thường trú: xóm B N , xã Đ T, huyện T K, tỉnh Cao Bằng. Nơi ở hiện tại: Thôn 5, xã Đ H , huyện B Đ , tỉnh Bình Phước.

(Vắng mặt có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 27 tháng 8 năm 2018 của Nguyên đơn và Bản tự khai Người đại diện theo uỷ quyền - ông Nông Văn D trình bày như sau:

Agribanh chi nhánh huyện T K đòi tiền vay bà Hoàng Thị B, sinh ngày 29 tháng 5 năm 1960. Hộ khẩu thường trú: xóm B N, xã Đ Th, huyện T K, tỉnh Cao Bằng; Giấy chứng minh nhân dân số 080266769, do công an tỉnh Cao Bằng cấp ngày 23/7/2015. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: ông Vi Văn N, sinh Ngày 24/9/1985 (ông N là con trai của bà B); Giấy chứng minh nhân dân số 080440026, do công an tỉnh Cao Bằng cấp ngày 23/7/2015. Hộ khẩu thường trú: xóm B N, xã Đ T, huyện T K, tỉnh Cao Bằng.

Ngày 04/8/2015, Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện T K, tỉnh Cao Bằng ký Hợp đồng tín dụng số 8306 LAV 201501194 với bà Hoàng Thị B.

Theo nội dung cơ bản của Hợp đồng thì Ngân hàng cho bà B vay 90.000.000đồng (Chín mươi triệu đồng). Lãi suất cho vay điều chỉnh theo từng thời kỳ, thời điểm ký Hợp đồng lãi suất là 11%/năm, thời hạn cho vay là 60 tháng. Mục đích vay: Nâng cấp nhà ở tại xóm B N, xã Đ T, huyện T K, tỉnh Cao Bằng. Khoản vay được bảo đảm bằng tài sản của bà Hoàng Thị B theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 118/2015 ngày 04/8/2015.Tài sản thế chấp là Thửa đất số 19, tờ bản đồ số 101 có tài sản gắn liền trên đất là 01 nhà cấp 4 tại xóm B N, xã Đ T, huyện T K, tỉnh Cao Bằng.

Đến ngày 05/02/2018, hạn trả nợ lãi theo Hợp đồng đã hết nhưng bà Hoàng Thị B không trả được nợ cho Ngân hàng, qua tìm hiểu thì được biết

bà Hoàng Thị B và con trai Vi Văn N đã đi khỏi địa phương, hiện đang sinh sống tại Thôn 5, xã Đ H , huyện B Đ , tỉnh Bình Phước. Hiện nay khoản vay không có người trả nợ, chúng tôi không liên lạc được với bà B. Khoản nợ của bà B đã chuyển nợ quá hạn từ ngày 05/02/2018 và nay đã chuyển sang nhóm nợ xấu. Tính đến ngày 26/8/2018 bà Hoàng Thị B còn nợ Ngân hàng tổng số tiền là 78.277.500 đồng *(Bảy mươi tám triệu hai trăm bảy mươi bảy nghìn năm trăm đồng*). Trong đó, nợ gốc là 70.000.000 đồng (*Bảy mươi triệu đồng*), nợ lãi là 8.277.500 đồng (*Tám triệu hai trăm bảy mươi bảy nghìn năm trăm đồng*).

Nay Ngân hàng đề nghị Tòa án giải quyết buộc bà Hoàng Thị B và ông Vi Văn N phải liên đới trả cho Ngân hàng số tiền 78.277.500 đồng (*Bảy mươi tám triệu hai trăm bảy mươi bảy nghìn năm trăm đồng*) theo đúng quy định pháp luật.

Bị đơn bà Hoàng Thị B và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Vi Văn N mặc dù đã được Tòa thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa nhưng đều cố tình vắng mặt không có ý kiến nên Toà án nhân dân huyện T K đã Uỷ thác Toà án nhân dân huyện B Đ, tỉnh Bình Phước lấy lời Khai.

Tại biên bản lấy lời khai của Toà án nhân dân huyện B Đ, tỉnh Bình Phước ngày 07 tháng 11 năm 2018, bị đơn Hoàng Thị B khai như sau:

Tôi có được ký kết hợp đồng tín dụng vay tiền với Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện T K, tỉnh Cao Bằng. số tiền vay 90.000.000 đồng (Chín mươi triệu đồng) vay ngày 24/8/2015. đến thời điểm hiện nay tôi đã trả được 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng) tiền gốc, thời hạn vay là 5 năm, mục đích vay về sửa nhà.

Tại thời điểm vay tôi có thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền đất là thửa đất số 19 bản đồ số 101 diện tích 272,9m^2 và căn nhà cấp 4 diện tích 64m^2.

Đối với yêu cầu của Ngân hàng buộc tôi trả số tiền 78.277.500 đồng (*Bảy mươi tám triệu hai trăm bảy mươi bảy nghìn năm trăm đồng*) tôi không có ý kiền gì, đồng ý trả cho Ngân hàng nhưng hiện nay gia đình khó khăn nên chưa thực hiện việc trả nợ.

Nếu trường hợp tôi không trả được tiền cho Ngân hàng thì Ngân hàng bán đấu giá tài sản đã thế chấp tôi không có ý kiến gì.

Do điều kiện ở xa, gia đình khó khăn, sức khoẻ yếu nên không thể tham gia phiên toà được. Tôi xin được toà án xét xử vắng mặt.

Tại biên bản lấy lời khai của Toà án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước ngày 07 tháng 11 năm 2018, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Vi Văn N khai như sau:

Tôi (N) là con ruột của bà Hoàng Thị B, mẹ Tôi vay tiền Ngân hàng tôi không được biết, hiện nay việc mẹ tôi không thể trả Ngân hàng số tiền đã vay thì Ngân hàng bán đấu giá tài sản đã thế chấp tôi không có ý kiến gì.

Do điều kiện ở xa, gia đình khó khăn về kinh tế nên không thể tham gia phiên toà được, tôi xin vắng mặt trong các buổi hoà giải cũng như xét xử tại Toà án nhân dân huyện T K, tỉnh Cao Bằng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh phát biểu quan điểm:

Qua nghiên cứu hồ sơ thấy rằng, việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký là đúng quy định của pháp luật.

Quan điểm về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 3 Điều 318, khoản 2 Điều 322, khoản 7 Điều 323, Điều 357, Điều 463, Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015. Khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 463, khoản 5 Điều 466, Điều 468 của Bộ Luật dân sự; Nghị quyết số 326/2009/PL- UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, sử dụng và quản lý án phí, lệ phí Tòa án;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh huyện T K, tỉnh Cao Bằng. Buộc bà Hoàng Thị B và ông Vi Văn N phải có trách nhiệm hoàn trả cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh huyện T K, tỉnh Cao Bằng với tổng số tiền là 78.277.500 đồng *(Bảy mươi tám triệu hai trăm bảy mươi bảy nghìn năm trăm đồng*).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh huyện T K, tỉnh Cao Bằng. yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn bà Hoàng Thị B và người có quyền lợi liên quan ông Vi Văn N phải trả tiền đã vay theo hợp đồng tín dụng số 8306 LAV 201501194 ngày 04/8/2015. Bị đơn có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại xóm B N, xã Đ T, huyện T K, tỉnh Cao Bằng. Đây là tranh chấp hợp đồng tín dụng, thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện T K, theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh huyện T K thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện T K, tỉnh Cao Bằng.

Căn cứ vào biên bản lấy lời khai của bị đơn bà Hoàng Thị B và người có quyền lợi liên quan vi Văn N xin được vắng mặt tại phiên Toà. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành đưa vụ án ra xét xử vắng mặt bị đơn bà Hoàng Thị B và người có quyền lợi liên quan vi Văn N theo thủ tục chung.

Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh huyện T K yêu cầu bà Hoàng Thị B và ông Vi Văn N phải có trách nhiệm hoàn trả nợ gốc và lãi cho Ngân hàng theo Hợp đồng tín dụng mà hai bên đã ký kết. Đây là tranh chấp phát sinh giữa cá nhân không vì mục đích lợi nhuận mà chỉ phục vụ kinh tế gia đình với Tổ chức tín dụng tại Ngân hàng. Do đó đây là tranh chấp về giao dịch dân sự và được xác định là "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Trong quá trình giải quyết vụ án, để chứng minh cho yêu cầu của mình là có căn cứ và hợp pháp, đại diện phía nguyên đơn có xuất trình toàn bộ tài liệu, chứng cứ liên quan đến hợp đồng vay vốn giữa Ngân hàng với bà Hoàng Thị B cụ thể: Hợp đồng tín dụng số 8306 LAV 201501194 ngày 04/8/2015 và các loại chứng từ khác có liên quan.

[2] Xét Hợp đồng tín dụng: Hợp đồng tín dụng số 8306 LAV 201501194 ngày 04/8/2015 và các loại chứng từ khác có liên quan. Mà bà B ký vay với số tiền 90.000.000 đồng (Chín mươi triệu đồng), thời hạn vay là

60 tháng, đây là quan hệ giao dịch ký kết được thực hiện bằng hình thức hợp đồng tín dụng, nhằm mục đích tạo điều kiện có lợi cho các bên, một bên thì thu lợi nhuận từ tiền lãi, một bên có vốn để phục vụ cho nhu cầu kinh tế gia đình và hợp đồng ký kết được pháp luật công nhận không trái với quy định của Tổ chức tín dụng, việc ký kết là sự tự nguyện của các bên không bên nào ràng buộc bên nào. Tuy nhiên, đến thời hạn trả gốc và lãi, do bên vay là bà B đã vi phạm hợp đồng, tức không trả gốc và lãi đúng thời hạn nêu trong hợp đồng nên Ngân hàng khởi kiện ra Tòa có là có cơ sở. Đối với yêu cầu của Ngân hàng tại giai đoạn thu thập chứng cứ phía bị đơn bà Hoàng Thị B cũng thống nhất số nợ gốc và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng đã ký kết và đồng ý hoàn trả theo số nợ mà Ngân hàng yêu cầu. Nhưng, do hoàn cảnh gia đình khó khăn chưa trả được và bà B không có mặt tại phiên toà, cho nên Hội đồng xét xử xem xét giải quyết theo yêu cầu của Ngân hàng. Xét số nợ dư còn lại và tiền lãi phát sinh mà Ngân hàng yêu cầu cụ thể: số tiền gốc đối với Hợp đồng tín dụng số 8306 LAV 201501194 ngày 04/8/2015 và các loại chứng từ khác có liên quan số dư nợ là 70.000.000 đồng (*Bảy mươi triệu đồng*), nợ lãi là 8.277.500 đồng (*Tám triệu hai trăm bảy mươi bảy nghìn năm trăm đồng*) Tính đến ngày 26/8/2018. Việc tính lãi của Ngân hàng đã căn cứ đúng thời gian, đúng mức lãi suất đã được ký kết ghi trong hợp đồng tín dụng bao gồm: Tiền lãi trong hạn và lãi quá hạn là không trái với quy định của Tổ chức tín dụng nên Hội đồng xét xử chấp nhận để xem xét. Hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh huyện T K đối với bà Hoàng Thị B có tài sản đảm bảo khoản nợ vay là hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 118/2015 ngày 04/8/2015. Tài sản thế chấp là Thửa đất số 19, tờ bản đồ số 101 có tài sản gắn liền trên đất là 01 nhà cấp 4 tại xóm B N, xã Đ T, huyện T K, tỉnh Cao Bằng là hợp pháp, việc vay vốn từ Ngân hàng theo bà B xác nhận là có ký vay và biết rõ bà còn nợ Ngân hàng, mục đích vay vốn là để sửa nhà. Vì vậy, đủ căn cứ buộc bà B có trách nhiệm hoàn trả nợ cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh huyện T K. Từ những phân tích và nhận định nêu trên đủ cơ sở khẳng định bà Hoàng Thị B còn nợ Ngân hàng số tiền gốc là 70.000.000 đồng và tiền lãi là 8.277.500 đồng. Buộc bà Hoàng Thị B, phải có trách nhiệm hoàn trả cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh

huyện T K số tiền 78.277.500 đồng *(Bảy mươi tám triệu hai trăm bảy mươi bảy nghìn năm trăm đồng*).

[3] Về phần án phí: Yêu cầu của Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh huyện T K được chấp nhận nên bà B phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 92, Điều 144, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 463, Điều 466, Điều 468 của Bộ Luật dân sự; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2009/PL-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, sử dụng và quản lý án phí, lệ phí Tòa án;

1.Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh huyện T K, tỉnh Cao Bằng đối với bà Hoàng Thị B về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

2. Buộc bà B, ông N phải có trách nhiệm hoàn trả cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh huyện T K, tỉnh Cao Bằng tổng số tiền 78.277.500 đồng *(Bảy mươi tám triệu hai trăm bảy mươi bảy nghìn năm trăm đồng*). Trong đó, nợ gốc là 70.000.000 đồng (*Bảy mươi triệu đồng*), nợ lãi là 8.277.500 đồng (*Tám triệu hai trăm bảy mươi bảy nghìn năm trăm đồng*) tính đến ngày 26/8/2018.

Kể từ ngày 27/8/2018, bà Hoàng Thị B còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ này.

Trong trường hợp bà Hoàng Thị B và ông Vi Văn N không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh huyện T K, tỉnh Cao Bằng thì Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh huyện T K, tỉnh Cao Bằng được quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự huyện T K, tỉmh Cao Bằng phát mại tài sản đã thế chấp gồm:

- Quyền sử dụng đất diện tích 272,9 m^2 thửa đất số 19, tờ bản đồ số 101 có tài sản gắn liền trên đất là 01 nhà cấp 4 diện tích 64 m^2 tại xóm B N,

xã Đ T, huyện T K, tỉnh Cao Bằng theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 01014 do Ủy ban nhân dân huyện T K, tỉnh Cao Bằng cấp cho bà Hoàng Thị B ngày 30/3/2004.

3. Về án phí: Bà Hoàng Thị B phải nộp 3.913.870đ (*Ba triệu chín trăm mười ba nghìn tám trăm bảy mươi đồng)* án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch sung công quỹ nhà nước.

Hoàn trả cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh huyện T K, tỉnh Cao Bằng số tiền 1.950.000đ (Một triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí tại biên lai thu số AA/000126 ngày 30/8/2018 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện T K, tỉnh Cao Bằng.

4. Báo cho các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

<u>Nơi nhận</u>:
- Tòa Dân sự TAND tỉnh;
- Phòng kiểm tra nghiệm vụ và hinh hành án TAND tỉnh;
- VKSND TK;
- THA Dân sự TK;
- UBND xã Đăng Hà;
- UBND xã Đàm Thủy;
- Các đương sự;
-Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lu hồ sơ vụ án.

T/M Hội đồng xét xử sơ Thẩm
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà
(đã ký)

La Văn Viên